

Số: 22 /NQ-HĐND

Tà Lài, ngày 26 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÀ LÀI
KHÓA VI - KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Tà Lài về phân bổ kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 56/TTr-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã về điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025; Báo cáo thẩm tra số: 32/BC-BKTNS ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tà Lài về điều chỉnh kế hoạch đầu tư XDCB năm 2025, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn: 5.847 triệu đồng, gồm:

- Bổ trí từ nguồn ngân sách hỗ trợ: 4.856 triệu đồng.
- Bổ trí từ nguồn nhân dân đóng góp: 991 triệu đồng.

2. Danh mục dự án điều chỉnh:

2.1 Công trình chi trả sau quyết toán: 171 triệu đồng.



- Đường Láng Bò (đoạn 2): 48 triệu đồng.
- Đường liên ấp 2 – 3: 5 triệu đồng.
- Đường ấp 2 xã Tà Lài: 4 triệu đồng.
- Đường Láng Bò xã Tà Lài: 4 triệu đồng.
- Đường tổ 3 ấp 6 xã Phú Thịnh: 81 triệu đồng.
- Đường ấp 4 – 5 xã Phú Lập: 29 triệu đồng.

2.2 Công trình chuyển tiếp: 1.496 triệu đồng.

- Đường Bàu Kê: 107 triệu đồng.
- Đường hẻm 196 Đ.P.Lập + Núi Tượng + 178 Đ.P.Lập + Núi Tượng: 49 triệu đồng.

- Đường ấp 1 – 2A (đoạn 2): 35 triệu đồng.
- Đường Nhà cộng đồng ấp 4: 467 triệu đồng.
- Đường km12 ấp 6 xã Phú Lập: 13 triệu đồng.
- Đường Bàu Mã xã Phú Lập: 23 triệu đồng.
- Đường ấp 3 – 5 xã Phú Lập: 76 triệu đồng.
- Đường ấp 5 – 6 xã Phú Lập: 59 triệu đồng.
- Đường ấp 5 xã Phú Lập: 56 triệu đồng.
- Đường tổ 6 ấp 1 xã Phú Lập: 43 triệu đồng.
- Đường ấp 2 xã Phú Lập: 71 triệu đồng.
- Đường nội đồng ấp 7: 14 triệu đồng.
- Đường Bù Cháp 1 – 2: 26 triệu đồng.
- Đường ấp 2 (đoạn 2) đi qua đường ấp 3: 56 triệu đồng.
- Đường ông Ước xã Tà Lài: 59 triệu đồng.
- Đường Út Sẻ xã Tà Lài: 266 triệu đồng.
- Đường nội đồng tổ 8 ấp 3: 76 triệu đồng.

2.3 Công trình khởi công mới: 4.180 triệu đồng.

- Tuyến điện trung thế - TBA – hạ thế tổ 2 ấp 2: 1.985 triệu đồng.
- Đầu tư hệ thống chiếu sáng các tuyến đường xã Tà Lài: 2.195 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách nhà nước và đầu tư công; chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân xã về tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, tài liệu, số liệu và nội dung điều chỉnh, bổ sung các dự án, bảo đảm đủ căn cứ, đúng đối tượng, tiêu chí, thẩm quyền, tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm tính khả thi và tổ chức giải ngân đạt dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần thiết phải điều chỉnh dự toán trong quá trình thực hiện, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã để thống nhất và trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, hai Ban hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Tà Lại khoá VI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh - Sở tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã - UBMTTQVN xã;
- Hai Ban HĐND xã;
- Các Phòng, Ban chuyên môn, Đoàn thể xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VP.HĐND và UBND.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Luận





PHIÊN BỐ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 36/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND xã Tà Lài)

| ST T | Nội dung | Địa điểm xây dựng (số cũ) | Địa điểm mới (tài khoản) | Mã ngành KT (loại, khoản) | Số, ngày tháng năm | Quyết định đầu tư dự án (*) | | Kế hoạch đầu tư công năm 2025 | | Điều chỉnh tăng | | Điều chỉnh giảm | | Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh | | Ghi chú | | | | |
|--------------------------------------|----------------------------------|---------------------------|----------------------------|---------------------------|------------------------------|-----------------------------|------------------------|-------------------------------|---|-----------------|---|-----------------|---|--|---|---------|---------|---|-----|---|
| | | | | | | Tổng số | Trong đó: phân bổ NSNN | Tổng số | Trong đó: Nguồn ngân sách hỗ trợ, Nguồn nhân dân đóng góp | Tổng số | Trong đó: Nguồn ngân sách hỗ trợ, Nguồn nhân dân đóng góp | Tổng số | Trong đó: Nguồn ngân sách hỗ trợ, Nguồn nhân dân đóng góp | Tổng số | Trong đó: Nguồn ngân sách hỗ trợ, Nguồn nhân dân đóng góp | | Tổng số | Trong đó: Nguồn ngân sách hỗ trợ, Nguồn nhân dân đóng góp | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 7 | 10 | 11 | 12 | 13 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | |
| TỔNG CỘNG | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| A. NGUỒN VỐN PHÂN BỐ NĂM 2025 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Công trình xây dựng | xã Tà Lài | KBNN khu vực XVII-PGD số 2 | 292 | 133/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 | 1,100 | 880 | 1,069 | 54 | 48 | 6 | 5,847 | 4,856 | 991 | 0 | 13,478 | 8,688 | 4,790 | | |
| 2 | Công trình sửa chữa | xã Tà Lài | KBNN khu vực XVII-PGD số 2 | 292 | 3687/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 | 979 | 587 | 6,082 | 99 | 99 | 99 | 5,847 | 4,856 | 991 | 0 | 11,433 | 8,688 | 3,241 | | |
| 3 | Công trình sửa chữa | xã Tà Lài | KBNN khu vực XVII-PGD số 2 | 292 | | 4,133 | 31,990 | 9,803 | 659 | 367 | 292 | 171 | 129 | 42 | 0 | 334 | 496 | 334 | | |
| 4 | Đường Láng Bò (đoạn 2) | xã Tà Lài | KBNN khu vực XVII-PGD số 2 | 292 | 297/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 | 1,095 | 1,095 | 1,057 | 50 | 50 | 6 | 48 | 48 | 48 | 0 | 98 | 98 | 0 | 6 | |
| 5 | Đường 19-5 xã Tà Lài | xã Tà Lài | KBNN khu vực XVII-PGD số 2 | 292 | 2237/QĐ-UBND ngày 08/7/2017 | 3,878 | 2,589 | 363 | 192 | 173 | 19 | | | | 0 | 192 | 173 | 19 | 19 | |
| 6 | Đường áp vận hóa xã Tà Lài | xã Tà Lài | KBNN khu vực XVII-PGD số 3 | 292 | 6715/QĐ-UBND ngày 2/12/2014 | 2,419 | 1,876 | 122 | 29 | 29 | 29 | | | | 0 | 29 | 0 | 29 | 29 | |
| 7 | Đường đối áp 6 xã Tà Lài | xã Tà Lài | KBNN khu vực XVII-PGD số 2 | 292 | 1187/QĐ-UBND ngày 9/6/2015 | 5,839 | 4,533 | 42 | 12 | 12 | 12 | | | | 0 | 12 | 0 | 12 | 12 | |
| 8 | Đường số 2 ấp 3 đoạn 2 xã Tà Lài | xã Tà Lài | KBNN khu vực XVII-PGD số 2 | 292 | 940/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 | 3,893 | 2,419 | 19 | 19 | 19 | 19 | | | | 0 | 19 | 0 | 19 | 19 | |
| 9 | Đường liên ấp 2 - 3 | xã Tà Lài | KBNN khu vực XVII-PGD số 2 | 292 | 1029/QĐ-UBND ngày 21/6/2013 | 3,167 | 892 | 12 | 7 | 7 | 7 | | | | 0 | 12 | 0 | 12 | 12 | |
| 10 | Đường số 2 ấp 3 | xã Tà Lài | KBNN khu vực XVII-PGD số 2 | 292 | 5646/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 | 2,502 | 837 | 5 | 5 | 5 | 5 | | | | 0 | 5 | 0 | 5 | 5 | |
| 11 | Đường 1 ấp 1 - 5 xã Tà Lài | xã Tà Lài | KBNN khu vực XVII-PGD số 2 | 292 | 2589/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 | 4,849 | 3,005 | 210 | 210 | 144 | 66 | | | | 0 | 210 | 144 | 66 | 66 | |
| 12 | Đường ấp 5 - 1 xã Tà Lài | xã Tà Lài | KBNN khu vực XVII-PGD số 2 | 292 | 2590/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 | 4,278 | 2,605 | 405 | 136 | 136 | 136 | | | | 0 | 136 | 0 | 136 | 136 | |
| 13 | Đường ấp 2 xã Tà Lài | xã Tà Lài | KBNN khu vực XVII-PGD số 2 | 292 | 1119/QĐ-UBND ngày 11/6/2012 | 1,432 | 1,102 | 4 | 0 | 0 | 0 | | | | 0 | 4 | 0 | 4 | 4 | |
| 14 | Đường Láng Bò xã Tà Lài | xã Tà Lài | KBNN khu vực XVII-PGD số 3 | 292 | 2276/QĐ-UBND ngày 9/8/2017 | 7,226 | 5,203 | 4 | 0 | 0 | 0 | | | | 0 | 4 | 0 | 4 | 4 | |
| 15 | Đường (tổ 3 ấp 6 xã Phú Thịnh | xã Phú Thịnh | KBNN khu vực XVII-PGD số 2 | 292 | 1329/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 | 2,629 | 2,063 | 2,629 | 0 | 0 | 0 | | | | 81 | 81 | 81 | 81 | 0 | 0 |
| 16 | Đường ấp 4 - 5 xã Phú Lập | xã Phú Lập | KBNN khu vực XVII-PGD số 2 | 292 | 2548/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 | 4,931 | 3,771 | 4,931 | 0 | 0 | 0 | | | | 29 | 29 | 0 | 29 | 29 | |

